

Số: /TTr-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt dự toán một số khoản mục chi phí ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư
Công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên kênh tiêu chính
trạm bơm Cổng Bún**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 Về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm định dự toán một số khoản mục chi phí ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên kênh tiêu chính trạm bơm Cổng Bún tại Công văn số 271/SNN-QLXDCT ngày 28/02/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và PTNT trình phê duyệt dự toán một số khoản mục chi phí ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên kênh tiêu chính trạm bơm Cổng Bún như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên kênh tiêu chính trạm bơm Cổng Bún.

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp III.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Nam Sông Thương.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Việt Yên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Thành Hưng.

5. Nội dung chủ yếu nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật

5.1. Nội dung đầu tư xây dựng:

- Nạo vét tuyến kênh từ K0 đến K8+068, với chiều dài 8.068m;
- Sửa chữa 05 cống.

5.2. Phạm vi, khối lượng khảo sát:

a) Phạm vi khảo sát:

- Khảo sát bình đồ, đo trắc dọc, trắc ngang tuyến kênh và công trình trên kênh.
- Khảo sát địa chất 02 công trình trên kênh.

b) Khối lượng khảo sát:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Cấp địa hình	Khối lượng	Ghi chú
I Khảo sát địa hình (kênh và công trình trên kênh)					
1	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyên cấp 2	Điểm	2	27,00	
2	Đo khống chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật	Km	2	8,00	
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ tuyến kênh trên cạn tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1,0m	ha	2	22,31	
4	Đo vẽ chi tiết bản đồ tuyến kênh dưới nước tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1,0m	ha	2	9,56	
5	Đo vẽ chi tiết bản đồ CTTK trên cạn tỷ lệ 1/200, đường đồng mức 0,5m	ha	2	0,45	
6	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến kênh ở trên cạn	100m	2	80,00	
7	Đo vẽ mặt cắt dọc CTTK trên cạn	100m	2	1,50	
8	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến kênh và CTTK trên cạn	100m	2	46,70	
9	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến kênh dưới nước	100m	2	20,01	
10	Đo vẽ mặt cắt ngang CTTK trên cạn tỷ lệ 1/100	100m	2	5,00	
II Khảo sát địa chất (công trình trên kênh)					
1	Khoan trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0 đến 30m, cấp đất đá I-III			m	16
2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá I-III			1 lần TN	6
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt			chỉ tiêu	6
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng			chỉ tiêu	6
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)			chỉ tiêu	6

6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	chỉ tiêu	6
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	6
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	6
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	6

6. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng:

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 8224:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225:2009 Công trình thủy lợi- Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;
- TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8477:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9437:2012 Khoan thăm dò địa chất công trình;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan.

7. Dự toán chi phí: 650.935.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí khảo sát xây dựng (KS địa hình, KS địa chất): 336.916.000 đồng
- Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 300.300.000 đồng
- Chi phí giám sát công tác khảo sát : 13.719.000 đồng

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

10. Các nội dung khác: Theo kết quả thẩm định số 271/SNN-QLXDCT ngày 28/02/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định để chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, QLXDCT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL NST;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- PGD Dĩnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh